

UBND TỈNH NINH THUẬN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
NGÀNH: ĐIỆN DÂN DỤNG**

Mã nghề: 5520226

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2017/QĐ-CDN Ninh Thuận, ngày tháng năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận)

Ninh Thuận, tháng năm 2017

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ - CDN ngày tháng năm 2017 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận)*

Tên nghề: Điện dân dụng

Mã nghề: 5520226

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Loại hình đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

(Đối với trình độ trung cấp nghề đối tượng tuyển học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở phải học thêm phần văn hóa phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Thời gian đào tạo: Từ 1 đến 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Phân loại, chuẩn hóa năng lực, khối lượng học tập tối thiểu và văn bằng, chứng chỉ - Trang bị cho người học kiến thức thực tế và lý thuyết tương đối rộng trong phạm vi nghề Điện dân dụng; Kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp; Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; Kiến thức thực tế về quản lý, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình thực hiện trong phạm vi của nghề Điện dân dụng;

- Trang bị cho người học kỹ năng nhận thức, sáng tạo để xác định, phân tích, đánh giá trong phạm vi rộng; Kỹ năng thực hành nghề nghiệp để giải quyết phần lớn các công việc phức tạp trong phạm vi nghề Điện dân dụng; Kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc;

- Người học sau khi tốt nghiệp đạt năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- *Kiến thức:*

- + Trình bày được khái niệm cơ bản, công dụng, cấu tạo, nguyên lý làm việc của các loại thiết bị điện sử dụng trong nghề Điện dân dụng;
- + Hiểu được cách đọc các bản vẽ thiết kế của nghề điện dân dụng;
- + Vận dụng được các nguyên tắc trong lắp đặt phụ tải cho một căn hộ;
- + Vận dụng được những kiến thức cơ sở và chuyên môn để giải thích các tình huống trong lĩnh vực điện dân dụng;
- + Đạt trình độ A Tiếng Anh, trình độ A Tin học.

- Kỹ năng:

- + Lắp đặt hệ thống điện cho căn hộ đúng yêu cầu kỹ thuật;
- + Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành các thiết bị điện dân dụng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn;
- + Sử dụng thành thạo các dụng cụ đo, kiểm tra điện và phát hiện kịp thời các sự cố về điện;
- + Đọc bản vẽ sơ đồ thiết kế điện dân dụng đơn giản;
- + Thực hiện các kỹ năng nhận thức, sáng tạo để xác định, phân tích, đánh giá trong phạm vi rộng;
- + Kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Tự học tập nâng cao trình độ theo đúng chuyên ngành;
- + Có kỹ năng giao tiếp, tổ chức và làm việc nhóm;
- + Hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho thợ bậc thấp.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Trực tiếp tham gia lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện dân dụng và thiết bị điện gia dụng;
- Làm việc trong các công ty xây lắp điện.

2. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 28
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 46 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 240 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 965 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 357 giờ; Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/ thảo luận và kiểm tra: 848 giờ
- Thời gian khóa học: 1 năm.

3. Nội dung chương trình:

Mã MD/ MH	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Tên môn học chung/ đại cương	12	240	107	116	17
MH 01	Chính trị	2	30	22	6	2
MH 02	Pháp luật	1	15	11	3	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	3	24	3
MH 04	Giáo dục quốc phòng an ninh	2	45	19	23	3
MH 05	Tin học cơ bản	1	30	7	21	2
MH 06	Tiếng Anh A1	3	60	30	25	5

MH 07	Kỹ năng mềm	2	30	15	14	1
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	34	965	250	685	30
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	9	225	90	128	7
MĐ 08	An toàn điện	1	30	15	14	1
MĐ 09	Mạch điện	1	30	15	13	2
MĐ 10	Vẽ điện	1	30	15	14	1
MĐ 11	Vật liệu điện - Khí cụ điện	2	45	15	29	1
MĐ 12	Điện tử cơ bản	2	45	15	29	1
MĐ 13	Đo lường điện	2	45	15	29	1
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	25	740	160	557	23
MĐ 14	Máy biến áp	2	60	15	43	2
MĐ 15	Động cơ điện xoay chiều không đồng bộ một pha	2	60	15	43	2
MĐ 16	Động cơ điện xoay chiều không đồng bộ ba pha	2	60	15	43	2
MĐ 17	Máy phát điện xoay chiều đồng bộ một pha	2	60	15	43	2
MĐ 18	Động cơ điện vạn năng	2	60	15	43	2
MĐ 19	Mạch điện chiếu sáng cơ bản	2	60	15	43	2

MĐ 20	Hệ thống điện căn hộ đường ống PVC	2	60	15	43	2
MĐ 21	Mạch điện điều khiển và cảnh báo	2	45	15	28	2
MĐ 22	Thiết bị điện gia dụng	2	60	15	43	2
MĐ 23	Bảo dưỡng và sửa chữa máy điện dân dụng	2	60	15	43	2
MĐ 24	Trang bị điện	2	45	5	38	2
MĐ 27	Kỹ thuật lắp đặt đường dây trên không	1	30	5	24	1
MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp	2	80	0	80	
TỔNG CỘNG		46	1205	357	801	47

4. Chương trình môn học, mô đun đào tạo:

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

5.1. Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo

- Đơn vị thời gian trong kế hoạch đào tạo được tính bằng năm học, học kỳ, tuần và giờ học;

- Thời gian học tập trong kế hoạch đào tạo được quy đổi như sau :

+ Một giờ học Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận 60 phút; một giờ học lý thuyết là 45 phút;

+ Một ngày học thực hành, thực tập hoặc học theo mô-đun không quá 8 giờ học;

+ Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ học.

- Mỗi tuần không học quá 40 giờ thực hành hoặc 30 giờ lý thuyết.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho sinh viên khi mới nhập trường;

- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở;

- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện sinh viên;

- Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng; - Sinh hoạt tập thể.	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Bồi dưỡng kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phỏng vấn, tìm việc ...	Trong giờ sinh hoạt khoa 01 lần/học kỳ.
6	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

5.3. Hướng dẫn thi kết thúc môn học, mô đun

Thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Kiểm tra định kỳ, kiểm tra kết thúc môn học/ mô-đun được thực hiện theo kế hoạch được quy định trong chương trình môn học, mô-đun;

- Kiểm tra viết và thực hành:

TT	Số giờ	Lý thuyết	Thực hành/tích hợp	Ghi chú
1	Từ 30 – dưới 60	60 phút	4 giờ	
2	Từ 60 - dưới 120	90 phút	4 giờ	
3	Từ 120 trở lên	120 phút	4 - 8 giờ	

- Kiểm tra vấn đáp:

Kiểm tra vấn đáp có thời gian cho 1 thí sinh là 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời.

Riêng các môn học/mô đun đặc thù thời gian làm bài cụ thể do Hiệu trưởng xem xét quyết định.

- Kiểm tra trắc nghiệm:

+ Từ dưới 60 giờ: Từ 40 – 50 câu với thời gian kiểm tra 40 – 50 phút;

+ Từ 60 giờ trở lên: Từ 50 - 60 câu với thời gian kiểm tra 50 - 60 phút.

5.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp

Thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
-------	---------	---------------	---------------

1	Chính trị	Viết	90 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết	120 phút.
3	Thực hành nghề nghiệp	Bài thi thực hành kỹ năng tổng hợp	8 giờ

5.5. Các chú ý khác:

Trường hợp cần thiết nghiên cứu, xây dựng đề án, đề xuất giải pháp mới trong các lĩnh vực Điện công nghiệp. Hiệu trưởng xem xét cho phép triển khai thực hiện theo nhóm hoặc cá nhân được thẩm định cho điểm tốt nghiệp thay cho thi tốt nghiệp thực hành nghề.

HIỆU TRƯỞNG